

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 03/7/2024.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và bà Trần Thị Khanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị H1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Dân sự thụ lý số 37/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST- DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06A/2024/QĐST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn ĐX, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn anh H; vắng mặt bị đơn chị H1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H1 có quen biết xã hội với nhau. Vào tháng 6 năm 2023, chị Nguyễn Thị H1 có điện thoại cho anh để hỏi vay tiền lấy vốn làm ăn. Do là chỗ quen biết nhau từ trước nên anh đồng ý cho chị H1

vay tiền. Cụ thể vào ngày 12/6/2023, anh cho chị H1 vay số tiền 400.000.000đồng. tại nhà ông Phạm Văn S, bà Bùi Thị T có địa chỉ thôn HV, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương (là bố mẹ đẻ của anh Phạm Văn T, anh T là bạn của anh) để có người chứng kiến việc anh giao tiền cho chị H1, đồng thời anh nhờ anh T quay video làm bằng chứng việc giao tiền. Tại nhà ông S, bà T anh đã giao đủ số tiền 400.000.000đồng bằng tiền mặt cho chị H1 vay. Đồng thời chị H1 tự tay viết Giấy vay tiền đưa cho anh giữ bản gốc. Nội dung giấy vay tiền thể hiện “Tên tôi là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973, ở thôn ĐX, xã CH, huyện CG, tôi có vay số tiền 400.000.000đồng của anh Vũ Văn H, Cẩm Hưng, Cẩm Giàng, Hải Dương để lấy tiền làm ăn, lãi thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng và hẹn 02 tháng sẽ hoàn lại cả gốc và lãi. Người vay Nguyễn Thị H1”. Mặc dù không ghi rõ mức lãi suất nhưng hai bên thống nhất bằng miệng là 12%/năm, tương ứng 1%/tháng. Đến thời hạn thanh toán khoản nợ vay theo thỏa thuận thì chị H1 không trả tiền. Anh nhiều lần yêu cầu chị H1 phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Giấy vay tiền trên nhưng chị H1 chây ỳ cố tình trốn tránh không thanh toán số tiền đã vay cho anh. Quá trình thực hiện việc vay tiền anh thừa nhận chị H1 đã thanh toán tiền lãi làm ba lần với tổng số tiền là 12.000.000đồng, anh xác định số tiền lãi đó sẽ được trừ vào số tiền gốc mà chị H1 vay và anh tự nguyện rút yêu cầu không đề nghị thanh toán lãi phát sinh từ khi cho chị H1 vay cho đến khi thanh toán xong khoản tiền gốc. Do đó, anh khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị H1 phải trả cho anh số tiền gốc là 388.000.000đồng (Ba trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn).

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày: Chị và anh Vũ Văn H có quen biết và là người cùng xã với nhau. Chị thừa nhận vào ngày 12/6/2023 có hỏi anh H để vay tiền, sau đó được anh H hẹn đến nhà ông Phạm Văn S, bà Bùi Thị T (bố mẹ anh T) ở thôn HV, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương để giao tiền. Chị là người trực tiếp viết nội dung giấy vay tiền tại nhà ông S, bà T. Nội dung giấy vay tiền thể hiện “Tên tôi là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973, ở thôn ĐX, xã CH, huyện CG, tôi có vay số tiền 400.000.000đồng của anh Vũ Văn H, Cẩm Hưng, Cẩm Giàng, Hải Dương để lấy tiền làm ăn, lãi thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng và hẹn 02 tháng sẽ hoàn lại cả gốc và lãi. Người vay Nguyễn Thị H1”. Khi lập giấy vay tiền có mặt anh H, chị và anh Phạm Văn T (con trai ông S, bà T) chứng kiến. Anh T là người cầm điện thoại

trực tiếp quay video ghi lại toàn bộ buổi làm việc chị viết giấy vay tiền ở phòng khách nhà ông S bà T. Chị thừa nhận vay tiền anh H sử dụng cho cá nhân không sử dụng chi tiêu cho gia đình nên gia đình không ai biết việc chị vay tiền. Quá trình thực hiện việc vay tiền chị đã thanh toán cho anh H làm 03 lần tiền lãi với tổng số tiền là 12.000.000đồng. Hiện chị gặp khó khăn về tài chính nên không trả nợ cho anh H, anh H đến nhà chị để đòi nợ, chửi bới nên anh Đoàn (chồng chị) đã biết việc chị vay nợ và đuổi chị ra khỏi nhà. Tuy nhiên chị bị anh Vũ Đức Duy ép phải viết, ký giấy vay tiền chứ thực tế chị không được đếm tiền, nhận tiền từ anh H. Chị cũng đã làm đơn trình báo sự việc bị ép viết giấy vay tiền đến Công an xã Cẩm Hưng để xem xét giải quyết, Tòa án đã có quyết định yêu cầu chị cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc chị bị ép buộc phải viết giấy vay tiền nhưng chị thừa nhận không có tài liệu để cung cấp cho Tòa án. Nay anh H khởi kiện yêu cầu chị phải thanh toán số tiền 400.000.000đồng thì chị không thừa nhận việc vay tiền và cho rằng không liên quan đến vụ án mà anh H khởi kiện chị ra Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai của chị Vũ Thị Như trình bày: Chị là vợ của anh Vũ Văn H, chị không có quan hệ họ hàng gì với chị H1. Chị không biết giữa anh H và chị H1 cho nhau vay tiền, sau nhiều lần anh H đòi nợ chị H1 đều khát nợ, không trả thì anh H mới nói chuyện cho chị biết. Chị xác định số tiền 400.000.000đồng anh H cho chị H1 vay không phải là tài sản chung của vợ chồng mà là tiền riêng của cá nhân anh H, số tiền này không liên quan đến chị. Do vậy, chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tư cách tố tụng trong vụ án vì chị không liên quan.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Phạm Văn T trình bày: Ngày 12/6/2023, anh H gọi điện cho anh nhờ địa điểm nhà bố mẹ anh là ông Phạm Văn S, bà Bùi Thị T ở thôn HV, xã CH, huyện CG để giao tiền cho chị H1 vay, bởi vì chị H1 không muốn cho mọi người biết nên anh đồng ý. Chị H1 là người trực tiếp viết giấy vay tiền cho anh H tại bàn uống nước ở phòng khách nhà bố mẹ anh, anh H đã giao đủ tiền mặt số tiền 400.000.000đồng cho chị và chị H1 kiểm đếm tiền trước mặt anh và anh H. Anh không biết mục đích vay tiền của chị H1 để làm gì, anh là người trực tiếp quay video ghi lại toàn bộ nội dung buổi làm việc ngày 12/6/2023.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Vũ Đức Duy trình bày: Anh không có quan hệ họ hàng gì với chị Nguyễn Thị H1, chỉ biết chị H1 là người cùng xã,

không biết anh Vũ Văn H là ai. Anh không biết việc chị H1 và anh H cho nhau vay tiền như thế nào. Ngày 12/6/2023 anh không có mặt ở nhà mà đi Hà Nội từ sớm có công việc cá nhân nên anh không có mặt tại nhà ông S, bà T ở thôn HV, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương để ép chị H1 vay tiền của anh H. Anh cũng chưa bao giờ gọi điện cho chị H1 để đòi nợ số tiền 400.000.000đồng. Anh khẳng định không liên quan đến việc vay tiền giữa chị H1 với anh H.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Văn Đoàn trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị H1, anh không quen biết anh Vũ Văn H. Tháng 8 năm 2023, anh H đến gia đình anh gặp chị H1 đòi tiền thì anh mới biết chị H1 vay tiền của anh H. Chị H1 không nói gì cho anh biết vay bao nhiêu tiền và sử dụng vào mục đích gì. Sau đó anh H cho anh xem giấy vay tiền thể hiện số tiền vay là 400.000.000đồng có chữ viết, chữ ký trong giấy vay tiền là của chị H1. Thực tế gia đình anh cũng làm ăn buôn bán ở chợ nhưng không có nhu cầu vay tiền để đầu tư kinh doanh, do vậy khoản vay tiền của chị H1 là khoản vay cá nhân chị H1 không liên quan đến anh và gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Phạm Văn S và bà Bùi Thị T, trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Phạm Văn T. Anh Vũ Văn H là bạn của anh T, ông bà không có họ hàng gì với chị H1, với anh H. Ngày 12/6/2023 ông bà đi làm không có mặt tại nhà. Việc anh H, chị H1 đến nhà ông bà trao đổi gì với nhau hoặc cho nhau vay mượn thì ông bà không biết, không chứng kiến.

Xác minh tại Công an xã Cẩm Hưng cung cấp: Đối với đơn trình báo của chị Nguyễn Thị H1 tố cáo anh Vũ Đức Duy gọi điện và đe dọa, ép buộc chị đến nhà ông Phạm Văn S để viết giấy vay tiền là không có căn cứ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị H1 phải thanh toán tổng số nợ gốc còn lại là 388.000.000đồng, đồng thời tự nguyện rút yêu cầu không đề nghị thanh toán lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo yêu cầu triệu tập của Tòa án quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị áp dụng Điều 275, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn H. Buộc chị Nguyễn Thị H1 phải trả cho anh Vũ Văn H số tiền là 388.000.000đồng.

+ Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Văn H về việc yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị H1 trả lãi suất theo quy định.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; Hoàn trả cho anh H số tiền đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Vũ Văn H yêu cầu giải quyết về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, đây là tranh chấp dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị H1 hiện cư trú tại thôn ĐX, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Căn cứ tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

[2]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ như triệu tập hợp lệ chị H1, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị H1 đều vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần về nơi cư trú của chị H1 để lấy lời khai ghi nhận quan điểm của chị H1. Tại phiên tòa, bị đơn chị H1 đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án đảm bảo thời hiệu 03 năm theo quy định tại các Điều 149, Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

[4]. Về nội dung:

+. Xét giá trị pháp lý của Giấy vay tiền giữa anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị H1 được lập vào ngày 12/6/2023 thì thấy: Việc thiết lập Giấy vay tiền tại nhà ông Phạm Văn S, bà Bùi Thị T ở địa chỉ thôn HV, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương được thiết lập trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật. Các bên tự thỏa thuận với nhau nội dung về số tiền vay, mức lãi suất, thời hạn thanh toán. Các bên ký Giấy vay tiền đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung của giấy vay tiền không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức của Giấy vay tiền lập bằng văn bản là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự nên hợp đồng vay tài sản trên được xác định là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện hợp đồng và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Trong giấy vay tiền các bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán nợ và thỏa thuận về lãi nên thuộc trường hợp: Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi, theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự.

+. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai của những người làm chứng về việc cho bị đơn chị H1 vay số tiền 400.000.000đồng, sau khi nhận tiền xong thì chị H1 tự tay viết giấy vay tiền. Việc thiết lập giấy vay tiền của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên có giá trị pháp lý.

Bị đơn chị H1 trình bày không được nhận tiền, bị ép buộc viết giấy vay tiền, do vậy chị không chấp nhận trả tiền cho anh H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án yêu cầu chị cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện việc bị ép viết giấy vay tiền, nhiều lần triệu tập chị lên Tòa án để làm việc lấy lời khai nhưng chị đều không lên Tòa án và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện việc bị ép viết giấy vay tiền. Tòa án tiến hành làm việc với chị tại gia đình, chị từ chối làm việc với Tòa án. Sau đó ngày 18/01/2024, chị làm đơn trình báo đến Công an xã Cẩm Hưng về việc bị đe dọa, ép viết giấy vay tiền. Ngày 01/3/2024, Công an xã Cẩm Hưng đã có văn bản trả lời về việc đơn trình báo của chị H1 là không có căn cứ. Hơn nữa, chị không thừa nhận vay số tiền gốc 400.000.000đồng của anh H nhưng chị lại thừa nhận đã thanh toán tiền lãi cho anh H 03 lần với số tiền là 12.000.000đồng. Do đó, có căn cứ xác định chị H1 vay tiền anh H là đúng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn anh Vũ Văn H, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ 400.000.000đồng cho anh H.

+ Đối với yêu cầu về số tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh H tự nguyện rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết đối với bị đơn chị H1 về việc phải trả lãi phát sinh từ khi cho vay tiền cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, anh H chỉ yêu cầu chị H1 phải trả tiền nợ gốc mà chị đã vay. Sau khi vay tiền chị H1 đã thanh toán được 03 lần tiền lãi lãi tương ứng 03 tháng với số tiền 12.000.000đồng, nguyên đơn anh H xác định số tiền lãi 12.000.000đồng sẽ được trừ vào khoản nợ gốc. Do vậy, tổng số tiền chị H1 còn phải trả nợ cho anh H là 388.000.000đồng. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn anh Vũ Văn H nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Văn H được chấp nhận nên bị đơn chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 275, 280, 357, 463, 464, 465, 466, 469, 470 Bộ luật dân sự; khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Văn H về việc yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị H1 trả lãi suất theo quy định.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn H.

Buộc chị Nguyễn Thị H1, địa chỉ: thôn ĐX, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương phải có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho anh Vũ Văn H, địa chỉ: thôn ĐH, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương số tiền 388.000.000đồng (Ba trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành trả khoản tiền trên

thì phải trả lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.400.000đồng.

Hoàn trả anh Vũ Văn H số tiền 10.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000011 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà